

Bản án số: 126/2020/HS-ST

Ngày: 27-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Nghi; bà Lê Thị Thanh Nhân;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Dự - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Vương Khả Nhật Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B (TP. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2020/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Đình H**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm: 1998; tại: Ninh Thuận; NĐKNKTT: Ấp K, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Phòng trọ số N, Công ty S, số M đường P, Tổ K, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Trần Minh T và bà: Ngô Thị Lệ X; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 09/05/2019, H bị Tòa án nhân dân TP. B xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 42/2019/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2020, hiện nay chưa được xóa án tích; bị tạm giam từ ngày 05/08/2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Trần Thị Tuyết Tr, sinh năm 1992; trú tại: Số C đường N, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 04/08/2020, Ngô Đình H đi bộ đến nhà của chị Trần Thị Tuyết Tr, tại địa chỉ số C đường N, xã L, TP. B. H thấy cửa nhà mở, không có người trông coi nên đi vào phòng khách lấy trộm được 01 túi da màu đen nhãn hiệu Gaddi đựng 8.000.000 đồng, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu xanh, 01 đồng

hồ đeo tay màu xám bạc viền trắng hiệu Pulsar của chị Tr. H mở túi lấy hết tiền của chị Tr rồi ném túi da vào bãi cỏ trước cửa phòng khách. Sau đó H mang các tài sản trộm cắp được về phòng trọ ở địa chỉ số N đường P, Tổ K, phường L, TP. B cất giấu. Số tiền có được, H đưa cho 01 đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân lai lịch) mượn 3.500.000 đồng; nhờ B nạp 4.000.000 đồng vào tài khoản “game quay hũ xèng” tại địa chỉ website: mem.m8vnthethao.com nhưng đã chơi thua hết. Cơ quan điều tra đã thu giữ từ H được số tiền 500.000 đồng cùng 01 ĐTDD nhãn hiệu Samsung Galaxy J6; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Pulsar; thu giữ từ chị Trần Thị Tuyết Tr 01 túi da hiệu Gaddi.

Theo Kết luận số 112 ngày 06/08/2020 và số 128 ngày 18/09/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. B xác định: Tổng giá trị tiền và tài sản mà H trộm cắp của chị Tr là 11.523.000 đồng (Mười một triệu năm trăm hai mươi ba ngàn đồng).

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trần Thị Tuyết Tr 01 ĐTDD nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, 01 túi da hiệu Gaddi và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Pulsar, tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 đồng. Hiện chị Tr yêu cầu được bồi thường 8.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu, không có thắc mắc khiếu nại đối với nội dung bản cáo trạng.

Bản Cáo trạng số 134/CT-VKSBL ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Ngô Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào ngày 04/08/2020, Ngô Đình H đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, tiếp tục trộm tài sản trị giá 11.523.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo H từ 18 đến 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Về Dân sự: Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền 7.500.000 đồng cho bị hại. Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị hại số tiền 500.000 đồng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Buộc bị cáo H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an TP. B, Điều

tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định tội: Ngô Đình H đã có hành vi lợi dụng sơ hở của người khác lén lút trộm cắp tài sản trị giá 11.523.000 đồng. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành của vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu; khi phạm tội bị cáo đang có 01 tiền án nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, đây là yêu cầu chính đáng phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận. Trong giai đoạn điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ của bị cáo số tiền 500.000 đồng, do vậy cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 7.500.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Trần Thị Tuyết Tr số tiền 500.000 đồng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Ngô Đình H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Ngô Đình H** 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 05/08/2020.

2/ Về Dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo H có nghĩa vụ bồi thường cho chị Trần Thị Tuyết Tr số tiền 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm ngàn) đồng;

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trả cho chị Trần Thị Tuyết Tr số tiền 500.000 (Năm trăm ngàn đồng) đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. (Theo giấy ủy nhiệm chi ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Công an thành phố B).

3/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo H phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 375.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP B;
- Công an TP. B
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự tp B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Tú

